

TRƯỜNG THCS TÔ HIỆU  
 HỌ TÊN HS: .....  
 LỚP 6 A.....

ĐỀ THI HỌC KÌ I  
 MÔN: VẬT LÝ 6  
 THỜI GIAN: 45 PHÚT

ĐIỂM	LỜI PHÊ CỦA GV

**PHẦN A: TRẮC NGHIỆM (2 Đ)**

Em hãy khoanh tròn vào **đáp án hoặc nhiều đáp án đúng** trong các câu sau:

Câu 1: Dụng cụ nào sau đây dùng để đo chiều dài?

- A, Cân                                      B, Thước                                      C, Lực kế                                      D, Bình tràn.

Câu 2: Đơn vị nào sau đây là đơn vị đo thể tích chất lỏng ?

- A, kg                                      B, m<sup>3</sup>                                      C, N                                      D, lít.

Câu 3: Để kéo một vật có trọng lượng là 50N theo phương thẳng đứng thì cần lực kéo là:

- A, lớn hơn 50N                                      B, nhỏ hơn 50N  
 C, lớn hơn hoặc bằng 50N                                      D, nhỏ hơn hoặc bằng 50N.

Câu 4: Khi dùng mặt phẳng nghiêng để kéo vật có trọng lượng 250N lên cao thì cần lực kéo nhỏ nhất là bao nhiêu?

- A, chỉ cần lực kéo nhỏ hơn 250N                                      B, Phải bằng 250 N  
 C, Phải lớn hơn 250N                                      d, Không kéo được.

**PHẦN B: TỰ LUẬN (8 Đ)**

Câu 5 ( 2 đ)

Trọng lực là gì? Trọng lực có phương và chiều như thế nào?

Câu 6 (1 đ)

Lấy một ví dụ về lực kéo; Lực đẩy; Hai lực cân bằng.

Câu 7 (2 đ)

Trên đầu chiếc cầu treo biển báo **10T** biển báo này có ý nghĩa gì?

Câu 8 (1 đ)

Một học sinh lớp 6 có trọng lượng là 350N. Hỏi khối lượng của học sinh đó là bao nhiêu?

Câu 9 (2 đ)

Một khúc gỗ có thể tích 300 dm<sup>3</sup>. Biết khối lượng riêng của gỗ là 800 kg/ m<sup>3</sup>. Tính:

- A, Khối lượng của khúc gỗ.  
 B, Trọng lượng riêng của khúc gỗ.

**BÀI LÀM:**

.....  
 .....  
 .....

.....  
 .....  
 .....

Tuần : .....  
 Tiết : 18

Ngày soạn :05/12/2015  
 Ngày KT : ...../...../2015

### THI HỌC KÌ I MÔN VẬT LÍ 6

#### I/ MỤC TIÊU

##### 1/ Kiến thức

- Kiểm tra, đánh giá được kết quả học tập của HS qua những nội dung kiến thức trong HK I.
- Đánh giá được khả năng tiếp nhận và vận dụng kiến thức của HS vào việc giải thích các sự việc, hiện tượng vật lí, giải các bài tập vật lí...

2/ Kỹ năng : Đánh giá được khả năng vận dụng kiến thức của HS vào việc giải thích các sự việc, hiện tượng...liên quan trong cuộc sống.

3/ Thái độ : Nghiêm túc trong làm bài thi.

#### II/ CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, SBT, chuẩn kiến thức vật lí 6
- Một số sách tham khảo.
- ND kiến thức của chương I ( Từ bài 1 đến bài 14).

#### III/ MA TRẬN

Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Tổng
	TN	TL	TN	TL	Cấp độ thấp		Cấp độ cao		
					TN	TL	TN	TL	
<b>Đo độ dài, thể tích, khối lượng (4 t)</b>	- Nêu được một số đơn vị đo và dụng cụ đo chiều dài, thể tích, khối lượng. - Nêu được khối lượng của một vật cho biết lượng chất tạo nên vật.	- Biết cách chọn thước, bình chia độ, cân có GHĐ và ĐCNN thích hợp. - Hiểu được ý nghĩa các số ml, cm <sup>3</sup> , g, kg... ghi trên các đồ vật.	- Biết chuyển đổi một số đơn vị đo thường gặp	- Biết cách tính thể tích một vật rắn không thấm nước bằng cách dùng BCD hoặc bình tràn					
<i>Số câu hỏi</i>	2 câu					1 câu			3 câu
<i>Số điểm</i>	1đ 10 %					2 đ 20%			3,0 đ (30%)
<b>Lực – Hai lực cân bằng - Kết quả tác dụng của lực. Trọng lực – Lực đàn hồi Trọng lượng và khối lượng (5 t)</b>	- Nêu được lực là tác dụng kéo, đẩy của vật này lên vật khác. - Nêu được hai lực cân bằng là hai lực mạnh như nhau, có cùng phương nhưng ngược chiều, cùng tác dụng lên một	- Hiểu được phương và chiều của lực.	- Tìm được ví dụ về lực trong cuộc sống. - Nêu được ví dụ về lực tác dụng lên một vật làm vật biến dạng hoặc biến đổi chuyển động.	- Tìm được ví dụ về lực cân bằng trong cuộc sống. - Nêu được ví dụ về lực tác dụng lên một vật làm vật vừa biến dạng và biến đổi chuyển động.					

	<p>vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được lực tác dụng lên vật có thể làm vật bị biến dạng hoặc bị biến đổi chuyển động.</li> </ul>							
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được trọng lực là lực hút của Trái Đất tác dụng lên vật, có phương thẳng đứng và có chiều hướng về phía Trái Đất.</li> <li>- Biết được cường độ của trọng lực được gọi là trọng lượng.</li> <li>- Nêu được đơn vị đo lực.</li> <li>- Nêu được lực mà lò xo, dây cao su... tác dụng lên vật khi biến dạng gọi là lực đàn hồi</li> <li>- Nêu được độ biến dạng càng lớn thì lực đàn hồi càng lớn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được tại sao mọi vật trên Trái Đất đều không bị rơi ra ngoài không gian.</li> <li>- Lấy được ví dụ về lực.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính được trọng lượng của một vật nào đó khi biết khối lượng của nó</li> </ul>					
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết được mối quan hệ giữa trọng lượng và khối lượng thông qua hệ thức <math>P = 10m</math>, trong đó P là trọng lượng (N), m là khối lượng (kg).</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được công thức <math>P = 10m</math> để tính trọng lượng của một vật nào đó khi biết khối lượng của nó</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được công thức <math>P = 10m</math> để tính trọng lượng P, khối lượng m của một vật nào đó khi biết một trong hai đại lượng.</li> </ul>				
<i>Số câu hỏi</i>		2 câu			1 câu			3 câu
<i>Số điểm</i>		3đ 3 %			1 đ 10 %			4 đ (40%)
<b>Khối lượng riêng – Trọng lượng riêng (3t)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được định nghĩa khối lượng riêng và trọng lượng riêng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được ý nghĩa của KLR, TLR của một chất nào đó.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được công thức <math>D = \frac{m}{V}, d = \frac{P}{V}</math> để tính D và d khi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được công thức <math>D = \frac{m}{V}</math> để tính V hay m khi biết</li> </ul>				

	- Viết được công thức tính KLR, TLR và nêu được các kí hiệu và đơn vị có trong công thức.		biết m, P và V - Vận dụng được công thức $d = 10D$ để tính d khi biết D.	hai đại lượng còn lại. - Vận dụng được công thức $d = \frac{P}{V}$	
Số câu hỏi					1 câu
Số điểm					2,0đ (20%)
<b>Máy cơ đơn giản(2t)</b>	- Nêu được các máy cơ đơn giản thường gặp trong cuộc sống. - Nêu được tác dụng của các máy cơ đơn giản là giúp con người làm việc dễ dàng hơn. - Nêu được điều kiện để kéo vật lên được theo phương thẳng đứng.	- Tìm được ví dụ về sử dụng các máy cơ đơn giản trong cuộc sống- Tác dụng của việc dùng các máy cơ đơn giản trong công việc	- Vận dụng được điều kiện để kéo vật lên được theo phương thẳng đứng để làm bài tập đơn giản.		
Số câu hỏi		2 câu			2 câu
Số điểm		1,0 đ 10%			1,0đ (10%)
<b>TS câu hỏi</b>	2 câu	2câu	2 câu		2 câu
<b>TS điểm</b>	1đ (10%)	3 đ (30 đ)	1 đ (10%)		3,0đ (30%)
					1 câu 2,0đ (20%)
					9 câu 10đ (100%)

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

PHẦN A: đúng mỗi câu được 0,5 đ

CÂU	1	2	3	4
ĐÁP ÁN	B	B-D mỗi ý 0,25 đ	A-C mỗi ý 0,25	A

PHẦN B:

- Câu 5: - Trong lực là lực hút của Trái đất (1 đ)  
 - Có phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống dưới (1 đ)
- Câu 6: - Con Trâu kéo cày (0,25)  
 - Học sinh dung tay đẩy bàn (0,25 đ)  
 - HS dùng tay kéo bàn học nhưng bàn không chuyển động (0,5 đ)
- Câu 7: Xe chở vật có khối lượng trên 10 tấn không được đi qua cầu này. (2 đ)
- Câu 8:  $p = 350 \text{ N} \Rightarrow m = ?$  (0,25 đ)  
 Khối lượng của học sinh là:  $P = 10.m \Rightarrow m = P : 10 = 35 \text{ kg}$  (0,75 đ)

Câu 9:

a) Tóm tắt đề bài:

$D = 800 \text{ kg/ m}^3$   
 $V = 300\text{dm}^3 = 0,3\text{m}^3$

$m = ?; d = ?$  (0,5đ)

b) Giải:

\* Tính khối lượng của vật

Ta có:  $m = D \cdot V = 8000 \cdot 0,3 = 240 \text{ kg}$  (1đ)

\* Tính khối lượng riêng của vật

Ta có:  $d = 10D = 8000 \text{ N/m}^3$ . (0,5 đ)

Lớp	Tổng số	Dưới 3,0		3,0 → 4,5		5,0 → 6,0		6,5 → 7,5		8,0 → 10,0	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6A <sub>1</sub>											
6A <sub>2</sub>											
6A <sub>3</sub>											
Tổng											

**DUYỆT CỦA BGH**

**GV RA ĐỀ**

**NGUYỄN TRI PHƯƠNG**

**LÊ QUANG THÁI**